ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 22 /2017/QĐ-UBND	*Kiên Giang, ngày 27 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá dịch vụ sử dụng cảng, bến thủy nội địa được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 129/TTr-SGTVT ngày 22 tháng 6 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định khung giá đối với các dịch vụ sử dụng cảng, bến thủy nội địa được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, kinh doanh và sử dụng dịch vụ cảng, bến thủy nội địa được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Khung giá đối với các dịch vụ sử dụng cảng, bến thủy nội địa được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

STT	Nội dung thu	Khung giá		Đơn vị tính
		Giá tối thiểu	Giá tối đa	
1	**Giá dịch vụ tàu ra vào cảng, bến**			
a	Tàu chở khách có tuyến vận tải cự ly dưới 50km	1.500	2.500	Đồng/ghế/lượt
b	Tàu chở khách có tuyến vận tải cự ly từ 50km đến 100km	2.000	5.000	Đồng/ghế/lượt
c	Tàu khách có tuyến vận tải cự ly trên 100km	2.000	6.000	Đồng/ghế/lượt
d	Tàu chở hàng hóa là thiết bị, ô tô; sà lan	2.000	6.000	Đồng/tấn/lượt
đ	Tàu chở hàng hóa khác có trọng tải dưới 100 tấn	30.000	50.000	Đồng/tàu/lượt
e	Tàu chở hàng hóa khác có trọng tải từ 100 tấn trở lên	50.000	70.000	Đồng/tàu/lượt
2	**Giá dịch vụ xe ra vào cảng, bến**			
a	Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ chở hàng	1.000	2.000	Đồng/xe/lượt
b	Xe ô tô 04 chỗ ngồi đến 07 chỗ ngồi	4.000	5.000	Đồng/xe/lượt
c	Xe ô tô trên 07 chỗ ngồi đến 16 chỗ ngồi	8.000	10.000	Đồng/xe/lượt
d	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi đến 25 chỗ ngồi	12.000	15.000	Đồng/xe/lượt
đ	Xe ô tô trên 25 chỗ ngồi	18.000	20.000	Đồng/xe/lượt
e	Xe có trọng tải từ 01 tấn trở xuống	8.000	10.000	Đồng/xe/lượt
g	Xe có trọng tải trên 01 tấn đến 3,5 tấn	12.000	15.000	Đồng/xe/lượt
h	Xe có trọng tải trên 3,5 tấn đến 05 tấn	18.000	20.000	Đồng/xe/lượt

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

i	Xe có trọng tải trên 05 tấn đến 10 tấn	20.000	25.000	Đồng/xe/lượt
k	Xe có trọng tải trên 10 tấn	25.000	30.000	Đồng/xe/lượt
l	Xe chuyên dùng chở nhiên liệu	30.000	35.000	Đồng/xe/lượt
3	**Giá dịch vụ hàng hóa thông qua cảng, bến**			
a	Hàng hóa đóng bao, đóng kiện	10.000	15.000	Đồng/tấn/lượt
b	Hàng hóa rời, đổ xá	2.000	6.000	Đồng/tấn/lượt
c	Hàng hóa cồng kềnh tính theo m^3	10.000	15.000	Đồng/m^3/lượt
d	Thuê kho để hàng hóa (hàng hóa cồng kềnh 01m^3 tính tương đương 01 tấn)	20.000	30.000	Đồng/tấn/ngày

Điều 4. Một số quy định cụ thể

1. Giá dịch vụ sử dụng cảng, bến thủy nội địa nêu tại Điều 3 của Quyết định này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2. Thủ trưởng các đơn vị quản lý, khai thác các dịch vụ tại cảng, bến thủy nội địa có trách nhiệm quyết định giá cụ thể trong phạm vi khung giá; niêm yết giá tại điểm giao dịch hoặc tại điểm thu trong khu vực cảng, bến và thu đúng giá niêm yết.

3. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, khai thác các dịch vụ tại các cảng, bến thủy nội địa được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, không được thu cao hơn khung giá quy định tại Điều 3 của Quyết định này.

4. Số ghế dùng làm đơn vị tính quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 3 của Quyết định này là số ghế theo thiết kế của phương tiện.

5. Thời gian 01 lượt ra vào cảng, bến thủy nội địa quy định tại Điều 3 của Quyết định này được tính không quá 24 giờ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao cho Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Giao thông vận tải, Cục Thuế tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, triển khai và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2017 và thay thế Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Kiên Giang về việc quy định giá dịch vụ sử dụng cảng, bến thủy nội địa được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, SGTVT (05b), tthuy (01b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Phạm Vũ Hồng

www.LuatVietnam.vn

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn